

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2022/HS-PT
Ngày: 30-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Minh T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp B, xã T1, huyện C, tỉnh Tây Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Thành N1, sinh năm 1960 (sống) và bà Vũ Thị L1, sinh năm 1962 (sống); Anh, chị, em ruột: Không có; bản thân chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08 tháng 9 năm 2021 cho đến nay, vắng mặt.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo khác là Hồ Văn N, Phạm Hoàng K, Phan Minh L và những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không bị kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 22/8/2021, Hồ Văn N (Bé N), rủ Nguyễn Minh T, đi tìm sản của người dân để sơ hở trộm cắp bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, T

đồng ý. N chuẩn bị 01 cây đoản hình chữ T bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 94B1-037.** chở T đi tìm tài sản lấy trộm. Khi cả hai đi đến bờ kênh thuộc ấp N2, xã Đ Thượng, huyện Đ, tỉnh Long An, N nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ nâu, loại Vision, biển số 67K1-591.** của ông Đinh Văn X, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã S, huyện S1, tỉnh Quảng Ngãi, đang dựng ở đám ruộng trống, cách bờ kênh khoảng 10 mét, không có người trông coi, N và T thống nhất lấy trộm xe này N kêu T ngồi trên xe mô tô biển số 94B1-037.** nổ máy sẵn đứng cách vị trí xe mô tô biển số 67K1-591.** khoảng 20 mét để cảnh giới cho N vào lấy trộm xe. N đi bộ lại nơi dựng xe mô tô quan sát xung quanh không thấy người trông coi, dùng đoản bẻ ổ khóa công tắc điện lấy xe mô tô biển số 67K1-591.** nổ máy chạy về hướng T đang đứng, kêu T cùng điều khiển xe về phòng trọ số 02 nhà nghỉ biển hiệu A thuộc ấp T2, xã Đ Hạ, huyện Đ, tỉnh Long An cất giấu xe tại đây.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KL.ĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô biển số 67K1-591.** trị giá 20.930.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 23/8/2021, Phan Minh L (L2), cùng Phạm Hoàng K, Hồ Văn N đi cùng xe mô tô biển số 62M1-791.** đi tìm bạn tên Bé Thanh (không rõ nhân thân lai lịch). Khoảng 03 giờ ngày 24/8/2021, cả 3 người đi ngang qua lò bánh mì biển hiệu H1 thuộc ấp B1, xã Đ Hạ, huyện Đ, tỉnh Long An, N nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ xanh, biển số 52F3-74** của ông Nguyễn Quốc H, sinh năm: 2003, hộ khẩu thường trú: Khu vực 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, dựng phía trước lò bánh mì, không người trông coi nên N kêu L và K quay lại cùng nhau lấy trộm xe này bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, tất cả đồng ý. K, L đứng cách nơi để xe mô tô khoảng 10 mét để cảnh giới, canh đường. Lúc này N đi vào nơi để xe mô tô lấy trộm rồi đẩy lùi xe xuống lộ nhựa khoảng 5 mét nổ máy điều khiển xe vừa trộm được đi về hướng nhà trọ của L tại nhà trọ A1 thuộc ấp 5, xã Đ Đông, huyện Đ, tỉnh Long An. L chở K chạy phía sau cùng về phòng trọ của L. Khi đến phòng trọ L tháo biển số xe mô tô lấy trộm được rồi cất giấu xe tại phòng số 45. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/8/2021, N đưa cho K 350.000 đồng và kêu K đem xe mô tô biển số 67K1-591.** đi thay ổ khóa giùm N, K đồng ý. K điều khiển xe mô tô biển số 52F3-74** dùng chân đạp xe mô tô biển số 67K1-591.** do T ngồi điều khiển đến tiệm sửa xe cách nhà nghỉ biển hiệu A khoảng 01 km để thay ổ khóa xe. Khi đến K, T gặp 01 người nam không xác định được họ tên, địa chỉ kêu để xe mô tô biển số 67K1-591.** lại hẹn 01 giờ sau đến lấy. K đồng ý và điều khiển xe chở T về nhà nghỉ hiệu A ngủ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày K chở T đến tiệm sửa xe để lấy mô tô biển số 67K1-591.** đã để sửa trước đó, nhưng không sửa được nên K tiếp tục dùng chân đạp đẩy xe mô tô do T ngồi điều khiển tiếp tục đi tìm nơi sửa xe bị lực lượng Công an nghi ngờ mời làm việc và tất cả khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KL.ĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô biển số 52F3-74** trị giá 5.950.000 đồng.

Khoảng 18 giờ ngày 24/8/2021, Phan Minh L (L2), do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định đi tìm sản để sơ hở lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. L chuẩn bị sẵn 01 cây đoản hình chữ T bỏ vào túi quần rồi đi tìm tài sản ở khu vực xã Đ Hạ nhưng không nhìn thấy tài sản. Khi L đi đến đoạn đường xi măng cấp vách quán ăn biển hiệu V thuộc ấp T2, xã Đ Hạ, huyện Đ, tỉnh Long An nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, đen, đỏ, loại xe Wave RXS, biển số 94D1-048.** của ông Trương Văn T3, sinh năm: 1984, hộ khẩu thường trú: Ấp 11B, xã Đ1, huyện A2, tỉnh Kiên Giang, dựng cặp lộ xi măng, không có người trông coi nên L quan sát xung quanh rồi đi lại vị T để xe mô tô biển số 94D1-048.** lấy cây đoản đã chuẩn bị từ trước bẻ ổ khóa công tắc xe, nhưng khởi động xe không nổ máy được nên L đẩy bộ đi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp T2, xã Đ Hạ, huyện Đ, tỉnh Long An bị quần chúng nhân dân phát hiện nghi ngờ L trộm cắp xe nên trình báo Cơ quan Công an đến kiểm tra mời làm việc đối với L. Tại Cơ quan điều tra L khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KL.ĐGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Xe mô tô biển số 94D1-048.** trị giá 9.395.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 30/8/2021, Hồ Văn N, rủ Phạm Hoàng K, cùng nhau đi tìm xe mô tô của người dân để sơ hở bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, K đồng ý. N điều khiển xe mô tô loại xe Dream (không rõ biển số, do N mượn của người bạn không nhớ tên) chở K đi tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 02 giờ ngày 31/8/2021, cả hai đi đến đoạn đường đá xanh thuộc ấp L3, xã K1, huyện Đ, tỉnh Long An, N phát hiện xe mô tô biển số 77K1-087.** của ông Nguyễn Hữu C1, sinh năm: 1988, hộ khẩu thường trú: Ấp B2, xã K1, huyện Đ, tỉnh Long An, dựng trước cửa nhà, không có người trông coi, xe không khóa cổ. K dừng xe đứng bên ngoài cạnh đường, cảnh giới cho N đi bộ vào dùng đoản bẻ ổ khóa xe dẫn bộ ra đến đường đá xanh nổ máy chạy đi.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KL.ĐGTS ngày 03/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: xe mô tô biển số 77K1-087.** trị giá 6.375.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 31/8/2021, N và K tiếp tục đi tìm xe mô tô lấy trộm. N điều khiển xe mô tô biển số 77K1-087.** trộm cắp được của ông C1 chở K đi tìm xe mô tô lấy trộm. Khi cả hai đi đến tỉnh lộ 825 thuộc ấp C2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì N phát hiện bên trong nhà ông Nguyễn Danh C3, sinh năm: 1983, hộ khẩu thường trú: Ấp C2, xã M1 huyện Đ, tỉnh Long An, dựng xe mô tô biển số 62T2-28**, không đóng cửa nhà do nhà đang sửa chữa. N và K thống nhất cùng nhau vào lấy trộm xe này. K ngồi trên xe bên ngoài đường để canh đường cảnh giới cho N đi bộ vào bên trong, trên xe có gắn sẵn chìa khóa mở

nguồn nên N dẫn bộ ra đường và bị C3 phát hiện truy hô. N nhanh chóng nổ máy xe điều khiển chạy tẩu thoát cùng với K. Người dân và lực lượng Công an xã M1, huyện Đ đuổi theo đến thị trấn H2 gặp lực lượng Công an thị trấn H2 đang tuần tra kết hợp Công an xã M1 bắt quả tang N và K cùng vật chứng giao lại Cơ quan điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KL.ĐGTS ngày 03/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ kết luận: xe mô tô biển số 62T2-28** trị giá 8.495.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An đã xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn N, Phạm Hoàng K, Phan Minh L và Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Minh L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 08/3/2022, bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 08/3/2022 bị cáo Nguyễn Minh T trình bày là do hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo phải nuôi cha già bị khuyết tật, đi lại khó khăn nên bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị cáo Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án là có căn cứ.

- Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo T về tội danh và điều luật trên là đúng, không oan. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Xét thấy: Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ về hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Minh T kháng cáo trong thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Nguyễn minh T được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Xét thấy, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không vì lý do bất khả kháng hay do trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc chây lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ nhiều công sức nên trong khoảng thời gian từ ngày 22/8/2021 đến ngày 31/8/2021 trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An, Hồ Văn N, Phạm Hoàng K, Phan Minh L và Nguyễn Minh T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của các người sau: ông Đinh Văn X một xe mô tô biển số 67K1-591.39 trị giá 20.930.000 đồng; ông Nguyễn Quốc H một xe mô tô biển số 52F3-7497 trị giá 5.950.000 đồng; ông Nguyễn Hữu C1 một xe mô tô biển số 77K1-087.22 trị giá 6.375.000 đồng; ông Nguyễn Danh C3 một xe mô tô biển số 62T2-2882 trị giá 8.495.000 đồng; ông Trương Văn T3 một xe mô tô biển số 94D1-048.73 trị giá 9.395.000 đồng. Trong đó: Hồ Văn N thực hiện tội phạm 04 lần với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 41.750.000 đồng, với vai trò người rủ rê, thực hành; Phạm Hoàng K thực hiện tội phạm 03 lần với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 20.720.000 đồng, với vai trò là người giúp sức (cảnh giới, canh đường); Phan Minh L thực hiện tội phạm 02 lần với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.245.000 đồng, với vai trò là người giúp sức (cảnh giới, canh đường); Nguyễn Minh T thực hiện tội phạm 01 lần với trị giá tài sản chiếm đoạt là 20.930.000 đồng, với vai trò là người giúp sức (cảnh giới, canh đường). Trong đó, bị cáo Hồ Văn N bị kết án về tội cướp giật tài sản, theo bản án số 135/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện H3, Thành phố Hồ Chí Minh, chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/7/2020 là thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, nay thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, hành vi của các bị cáo Hồ Văn N, Phạm Hoàng K, Phan Minh L và Nguyễn Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, nên bị cáo kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T, giữ

nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Người TGTTC;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Phụng